TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/DS-ST
Ngày: 01-02-2018
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Vân T

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công B;
2. Ông Vũ Văn H.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị C - Thư ký Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

Ngày 01 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 34/2017/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 840/2017/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng Thương mại VNTV (VPB FC);

Địa chỉ trụ sở: Tầng 2 tòa nhà Ree, số 9 đường Đoàn Văn B, phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Thị Thùy L, sinh năm 1984 và ông Ngô Văn P, sinh năm 1984; cùng cư trú tại: số 16A/119 đường Trung Hành, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số 14/ UQ-QTRR.17 ngày 22/3/2017 của ông Lô Bằng G, Chủ tịch Hội đồng thành viên là Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn và Văn bản ủy quyền số 19/UQTT-QTRR.17 ngày 24/8/2017 của ông Lê Hiền T, Trưởng phòng thu hồi nợ pháp lý Trung tâm thu hồi nợ Khối quản trị rủi ro Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV); có mặt.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thanh T, sinh năm 1989; Địa chỉ: Tổ L1 phường P, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 24/9/2017của nguyên đơn là Công ty tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng Thương mại VNTV và các bản tự khai ngày 24/10/2017, ngày 12/01/2018 trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Chị Nguyễn Thanh T có ký kết Hợp đồng tín dụng số 20160104-133056-0002 ngày 05/01/2016 với Công ty tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng Thương mại VNTV (sau đây viết là Ngân hàng VPB FC) để vay số tiền gốc là 42.928.803 đồng với mục đích vay tiêu dùng tín chấp; thời hạn vay 36 tháng; lãi suất 45%/năm (3,75%/tháng); phương thức cho vay trả góp gốc, lãi hàng tháng 2.193.000 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng: Ngân hàng VPB FC đã giải ngân toàn bộ số tiền cho chị Nguyễn Thanh T theo đúng thỏa thuận. Chị Nguyễn Thanh T đã nhận đủ số tiền đã vay theo hợp đồng. Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn trình bày từ thời điểm Ngân hàng VPB FC giải ngân đến nay, chị Nguyễn Thanh T đã thanh toán tổng cộng 15.507.873 đồng (tiền gốc 5.325.825 đồng, tiền lãi 10.182.048 đồng). Kể từ ngày 24/3/2017, chị Nguyễn Thanh T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi hàng tháng theo thỏa thuận hai bên đã cam kết. Ngân hàng VPB FC đã nhiều lần đôn đốc nhưng chị Nguyễn Thanh T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, chị Nguyễn Thanh T còn nợ Ngân hàng VPB FC tổng số tiền là 54.358.881 đồng (nợ gốc 37.602.978 đồng, nợ lãi 16.755.903 đồng). Tại Bản tự khai ngày 12/01/2018 và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, trình bày tổng số tiền mà bị đơn đã trả cho nguyên đơn tính đến thời điểm hiện nay là 17.700.873 đồng (tiền gốc 5.325.825 đồng, tiền lãi 12.375.048 đồng), nay yêu cầu chị Nguyễn Thanh T phải trả số tiền còn nợ tính đến ngày 07/9/2017 là 52.165.881 đồng, trong đó: nợ gốc là 37.602.978 đồng, nợ lãi là 14.562.903 đồng; ngoài ra, Ngân hàng VPB FC không tính khoản tiền lãi đối với số tiền nợ gốc của chị Nguyễn Thanh T kể từ ngày 08/9/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm nhưng chị Nguyễn Thanh T phải tiếp tục trả lãi trên nợ gốc từ sau ngày tuyên bản án sơ thẩm đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Quan điểm của bị đơn: Chị Nguyễn Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không cung cấp lời khai, khoogn có quan điểm, ý kiến đối với yêu cầu của người khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân quận K nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng VPB FC khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng là quan hệ tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần và tại phiên tòa, bị đơn vẫn vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Như vậy, bị đơn đã từ bỏ quyền và không chấp hành nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng. Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Ngày 05/01/2016, chị Nguyễn Thanh T ký kết Hợp đồng tín dụng số 20160104-133056-0002 với người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn. Theo đó, Ngân hàng VPB FC đồng ý cho chị Nguyễn Thanh T vay số tiền gốc là 42.928.803 đồng với mục đích vay tiêu dùng tín chấp; thời hạn vay 36 tháng; lãi suất 3,75%/tháng.

Xét tính hợp pháp của hợp đồng:

Người tham gia hợp đồng có năng lực hành vi dân sự, hoàn toàn tự nguyện; mục đích của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội; phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 122 của Bộ luật Dân sự 2005 và Điều 17 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng (Ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước).

Về hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 124 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

Về nội dung của hợp đồng: Các điều khoản của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên phát sinh hiệu lực đối với các bên về quyền, nghĩa vụ và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng.

Xét việc thực hiện hợp đồng của các bên:

Nguyên đơn đã thực hiện đúng hợp đồng, đã thực hiện giải ngân cho bị đơn vay số tiền nợ gốc là 42.928.803 đồng. Bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn như thỏa thuận nên nguyên đơn khởi kiện tại Tòa án là phù hợp quy định tại khoản 4, Điều 1 Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Tổng số tiền mà bị đơn đã trả cho nguyên đơn tính đến thời điểm hiện nay là 17.700.873 đồng (tiền gốc: 5.325.825 đồng, tiền lãi:12.375.048 đồng). Nguyên đơn giao nộp căn cứ chứng minh là bảng kế hoạch trả nợ, bảng kê chi tiết nợ gốc, lãi theo lịch trình trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết của bị đơn tính từ thời điểm giải ngân. Xét các chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp phù hợp với nhau, phù hợp với lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, căn cứ khoản 1 Điều 474 của Bộ luật Dân sự 2005 và khoản 2 Điều 6 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc buộc bị đơn phải thanh toán số tiền còn nợ gốc là 37.602.978 đồng cho nguyên đơn.

Về yêu cầu trả nợ lãi : Xét sự thỏa thuận về mức lãi suất vay của các bên là phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 11 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Để chứng minh cho yêu cầu của mình, nguyên đơn cung

cấp bảng tính lãi theo sự thỏa thuận của các bên trong hợp đồng tín dụng, phù hợp với chính sách lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ . Dư nợ gốc tính lãi phù hợp với tập sao kê giao dịch tài khoản vay. Như vậy, bảng tính lãi có căn cứ được chấp nhận. Đối chiếu bảng tính lãi với tập sao kê giao dịch tài khoản vay xác định: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán khoản tiền nợ lãi tính đến ngày 07/9/2017 là 14.562.903 đồng và không yêu cầu tính lãi trong thời gian từ ngày 08/9/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm, yêu cầu tính lãi kể từ ngày xét xử sơ thẩm đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Theo thỏa thuận trong hợp đồng và quy định của pháp luật, đáng lý bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn khoản tiền lãi tương ứng với thời gian chậm trả song xét thấy yêu cầu không tính lãi trong thời gian từ 08/9/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm của nguyên đơn là có lợi cho bị đơn, cần chấp nhận yêu cầu trả nợ lãi của nguyên đơn theo khoản 2 Điều 6 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng.

Từ những phân tích và đánh giá như trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc và lãi cho nguyên đơn theo Hợp đồng tín dụng số 20160104-133056-0002 ngày 05/01/2016 hai bên đã ký kết tính đến ngày 07/9/2017 là 52.165.881 đồng, trong đó: nợ gốc là 37.602.978 đồng, nợ lãi là 14.562.903 đồng.

[3] Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Theo Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, được lựa chọn từ Quyết định giám đốc thẩm số 12/2013/KDTM-GĐT ngày 16/5/2013 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thì: "*Đối với các khoản tiền vay của tổ chức Ngân hàng, tín dụng, ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay*". Hội đồng xét xử xét thấy tính chất, các tình tiết, sự kiện pháp lý trong vụ án này tương tự như các tình tiết, sự kiện pháp lý trong án lệ. Vì vậy, cần áp dụng Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao để xác định nghĩa vụ chậm thi hành án.

Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cụ thể bị đơn phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 52.165.811 đồng x 5% = 2.608.000 đồng. Nguyên đơn được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 121; 471; 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14;

Áp dụng Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, được lựa chọn từ Quyết định giám đốc thẩm số 12/2013/KDTM-GĐT ngày 16/5/2013 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc: Chị Nguyễn Thanh T phải trả cho Công ty TNHH MTV Ngân hàng VNTV (VPB FC) tổng số tiền nợ vay của Hợp đồng tín dụng số 20160104-133056-0002 ngày 05/01/2016 tính đến ngày 24/10/2017 là 52.165.881 (Năm mươi hai triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn tám trăm tám mươi mốt) đồng, trong đó:

- Nợ gốc: 37.602.978 đồng;
- Nợ lãi : 14.562.903 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí:

Chị Nguyễn Thanh T phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 2.608.000 đồng (Hai triệu sáu trăm linh tám nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho Công ty TNHH MTV Ngân hàng TM VNTV (VPB FC) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.350.000 đồng (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003500 ngày 20/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Nguyên đơn là Công ty TNHH MTV Ngân hàng TM VNTV (VPB FC) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn là chị Nguyễn Thanh T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành

án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND quận K;
- Chi cục THA dân sự quận K;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Vân T